

Số: 812 /GPMT-UBND

Trăng Bàng, ngày 19 tháng 3 năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 01/CV/KN ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Công ty TNHH  
Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường  
“Cơ sở thu mua và phân loại phế liệu Kim Nguyên” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
193./TTr-PTNMT ngày 14/3/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên,  
địa chỉ tại Khu phố An Đức, Phường An Tịnh, Thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  
Được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Cơ sở thu mua và phân loại  
phế liệu Kim Nguyên”, địa chỉ tại Khu phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Thị xã  
Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của Cơ sở:**

1.1. Tên Cơ sở: “Cơ sở thu mua và phân loại phế liệu Kim Nguyên”

1.2. Địa điểm thực hiện cơ sở: Khu phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Thị xã  
Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.



1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với mã số đăng ký hộ kinh doanh số 3901342533 đăng ký lần đầu ngày 24/11/2023, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/12/2023 do phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.

1.4. Mã số thuế: 3901342533

1.5. Loại hình cơ sở: Công ty TNHH MTV

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Công suất: Thu mua, phân loại và xuất bán phế liệu 200 tấn/năm.

- Tổng diện tích: 700 m<sup>2</sup>.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.





2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, (từ ngày 19 tháng 3 năm 2024 đến ngày 19 tháng 3 năm 2034)

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

Noinhận: 

- CT, PCT UBND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng TN&MT;
- UBND Phường An Tịnh;
- Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyễn;
- LDVP, CVT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Tâm



**Phụ lục 1**

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC  
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI  
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số .882.../GPMT-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, lưu lượng 0,80 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:**

- Dòng nước thải số 01: nguồn thải số 01 thu gom về 01 bể tự hoại 03 ngăn để xử lý trước khi thải ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A chảy theo đường rãnh thoát nước của cơ sở sau đó thoát ra mương thoát nước chung trong khu vực.

**2.2. Vị trí xả thải:**

- Mương thoát nước chung của khu vực tại Khu phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Toạ độ vị trí xả nước thải theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°:

Điểm	Hệ tọa độ VN2000/TM-3 105-30	
	X	Y
Điểm đầu vào	598463.01	1219080.82
Điểm đầu ra	598466.31	1219073.86
Điểm xả thải	598475.88	1219018.25

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 0,80 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả thải: 16 giờ/ngày đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
<b>QCVN 14:2008/BTNMT Cột A, hệ số K = 1,0</b>					
1	pH	-	5 - 9	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	30		
3	TSS	mg/l	50		
4	Tổng N	mg/l	30		
5	Tổng P	mg/l	6		
6	Dầu mỡ ĐTV	mg/l	10		
7	Coliform	MPN/100ml	3.000		

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống:**

#### **1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân được thu gom xử lý sơ bộ bằng 01 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích 3m<sup>3</sup>



(kích thước: 2m x 1,5m x 1m x 1bể), nước thải sau xử lý chảy ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải khác: Lượng nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh sàn, rửa xe và tưới đường nội bộ được thu gom theo rãnh thoát nước của cơ sở trước khi chảy ra mương thoát nước chung của khu vực.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn.

#### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động, liên tục được quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường

#### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút bùn bể lắng của hầm tự hoại để xử lý tránh quá tải bể tự hoại.

### 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường

3.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được cấp. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép môi trường được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

**Phụ lục 2**

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 942/GPMT-UBND ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: tiếng ồn phát sinh từ khu vực xe vận chuyển ra vào công cơ sở.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: tại khu vực cổng của cơ sở. Có tọa độ X = 598477.50; Y = 1219024.78 (theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>0</sup>)

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	
1	70	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Bố trí thời gian xe ra vào cơ sở, thời gian làm việc hợp lý, trang bị nút chống ồn cho công nhân khi làm việc.

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị có phát sinh độ rung.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



**Phụ lục 3**

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,  
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *.912..*/GPMT – UBND ngày *19* tháng *3*. năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	10	08 02 04
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	10	16 01 06
3	Chấp hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	30	18 02 01
4	Dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	20	17 02 03
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	10	16 01 12
6	Bao bì mềm thải	Rắn	50	18 01 01
7	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất rộng hoàn toàn	Rắn	100	18 01 02
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	100	18 01 03
<b>Tổng số lượng</b>			<b>330</b>	

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)
1	Vải vụn, chỉ thừa	19 12 08	Rắn	2.000
2	Thùng giấy carton, bao bì giấy cứng	18 01 05	Rắn	1.000
3	Bao bì nylon	-	Rắn	2.000



<b>Tổng số lượng</b>	<b>4.000</b>
----------------------	--------------

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:**

STT	Nguồn phát sinh	Khối lượng (kg/năm)
1	Từ hoạt động sinh hoạt của công nhân	2.800

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

**2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

Sử dụng thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, đảm bảo điều kiện kín, khí đối với các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại ở dạng lỏng.

**2.1.2. Kho lưu chứa:**

- Diện tích kho: 6m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng đúng theo quy định, được bố trí tách riêng với các khu vực khác và xây dựng đúng theo yêu cầu kỹ thuật như mặt sàn đảm bảo kín khí, không bị thấm thấu, bố trí gờ chắn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che bằng tôn, vách tường gạch bao quanh.

2.1.3. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

**2.2.1. Thiết bị lưu chứa:**

- Bao bì, thùng chứa.

**2.2.3. Kho lưu chứa:**

- Bố trí khu vực lưu chứa phía sau nhà xưởng, có mái che.

- Diện tích kho: 30m<sup>2</sup>.

2.2.3. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

**2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

#### 2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng chứa có nắp đậy dung tích chứa từ 120 – 220 lít.

#### 2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Đặt thùng rác trước cơ sở, có xe thu gom vận chuyển đến lấy rác thường xuyên, cơ sở không xây kho lưu chứa.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thiết kế đúng quy định khu lưu giữ chất thải và thu gom, lưu giữ, xử lý toàn bộ các loại chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị và vận hành cơ sở đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

2. Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất đặc điểm của cơ sở, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về an toàn, phòng cháy và chữa cháy.



#### Phụ lục 4

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *912*/GPMT – UBND ngày *19* tháng *3* năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)

#### A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

#### B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Không có.

#### D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT – BNTMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi chất lượng nước thải của cơ sở sau xử lý để kiểm soát chất lượng nước thải từ quá trình hoạt động của cơ sở theo đúng quy định.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện cơ sở đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho công nhân viên./.

Số: 193 /TTr-TNMT

Trảng Bàng, ngày 4 tháng 3 năm 2024

### TỜ TRÌNH

Cấp giấy phép môi trường “Cơ sở thu mua và phân loại phế liệu Kim Nguyên” của Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng

Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của “Cơ sở thu mua và phân loại phế liệu Kim Nguyên” tại Khu phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng về việc thành lập Tổ kiểm tra cấp phép môi trường của “Cơ sở thu mua và phân loại phế liệu Kim Nguyên” thuộc Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên.

Căn cứ biên bản kiểm tra ngày 06/02/2024 và hồ sơ hoàn chỉnh do Công ty TNHH Kỹ thuật Môi Trường Kim Nguyên bổ sung.

Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo nội dung kiểm tra như sau:

#### 1. Tính pháp lý của việc lập báo cáo đề xuất cấp GPMT cơ sở:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Thị xã Trảng Bàng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với mã số hộ kinh doanh số 3901342533 đăng ký lần đầu ngày 24/11/2023, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/12/2023.

Tổng vốn đầu tư của cơ sở: 10.000.000.000 đồng.

Căn cứ Phụ lục I Phân loại dự án đầu tư công ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công thì Dự án của Công ty TNHH Kỹ Thuật Môi Trường Kim Nguyên thuộc thuộc điểm d, khoản 4, điều 8 của luật đầu tư công và thuộc khoản 3 điều 10 do có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng, nên dự án thuộc nhóm C theo tiêu chí phân loại của đầu tư công.



Dự án của Công ty không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II, Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

Dự án của Công ty thuộc Danh mục các dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ theo khoản 4, điều 41 Luật Bảo Vệ Môi Trường 2020 về thẩm quyền cấp giấy phép môi trường thì cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy Ban nhân dân Thị Xã Trảng Bàng.

## **2. Nội dung thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:**

Căn cứ Khoản 8 Khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì cơ sở của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thẩm định thông qua Tổ kiểm tra với số lượng không quá 03 thành viên, Chủ tịch UBND thị xã Trảng Bàng đã ban hành Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về việc thành lập Tổ kiểm tra cấp GPMT cơ sở của hộ kinh doanh và đã tổ chức kiểm tra cấp GPMT cơ sở vào ngày 29/8/2023. Kết quả:

- Cấu trúc, nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT cơ sở thực hiện đúng theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Về thời gian cấp phép: 10 năm (căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 40, Luật Bảo vệ môi trường).

- Các nội dung khác: đề nghị cơ sở chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến góp ý của thành viên Tổ kiểm tra và kết luận của Tổ kiểm tra (đính kèm Biên bản và ý kiến nhận xét của các thành viên Tổ kiểm tra). Sau khi chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo đề xuất cấp GPMT cơ sở gửi lại Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét.

Ngày ~~13/03~~ 13/03/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ hoàn chỉnh báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành kiểm tra rà soát, xét thấy nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT cơ sở đã được cơ sở chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu theo ý kiến góp ý của các thành viên Tổ kiểm tra.

## **3. Kết luận, đề xuất:**

Cơ sở đã chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ các nội dung trong báo cáo đề xuất cấp GPMT cơ sở theo ý kiến góp ý của các thành viên Tổ kiểm tra.



Phòng Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND thị xã xem xét, cấp giấy phép môi trường “Cơ sở thu mua và phân loại phế liệu Kim Nguyên” của Công ty TNHH Kỹ Thuật Môi Trường Kim Nguyên./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Ngô Thị Ngọc Lý**

